

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày 23/6/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Phó hiệu trưởng trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật tỉnh Thái Bình

Bà Nguyễn Thị Thêu - Chuyên viên Ban dân vận tỉnh ủy tỉnh Thái Bình

Bà Hoàng Thị Len – Trưởng phòng bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới

- Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Bùi Ngọc K, sinh ngày 17/01/2007;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 119, tổ dân phố số 4, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay; số nhà 171B, tổ dân phố số 2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Con ông Bùi Ngọc P và bà Đỗ Thị T1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 01/12/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Nhật L, sinh ngày 22/9/2007;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 148, tổ dân phố số 4, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Con ông Bùi Văn D1 (đã chết) và bà Bùi Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo K:

Ông Bùi Ngọc P sinh năm 1981(bố đẻ bị cáo K) (Có mặt).

Bà Đỗ Thị T1 sinh năm 1981(mẹ đẻ bị cáo K) (Có mặt).

Đều ở tại: số nhà 171B, tổ dân phố số 2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- **Người bào chữa cho bị cáo K:** Ông Đào Quang Nghị – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo L:** Bà Phan Thị Minh Hồng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (Có mặt)

- **Bị hại:** Cháu Phạm Quang A, sinh ngày 13/10/2007 (đã chết);

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã T2, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Ông Phạm Đức B1, sinh năm 1973 (là bố đẻ bị hại) (Có mặt)

Bà Phạm Thị G, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ bị hại)(Có mặt)

Đều trú tại: Thôn B, xã T2, huyện T, tỉnh Thái Bình

Đại diện Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên huyện T, tỉnh Thái Bình

Ông Tô Anh D2 – Giám đốc trung tâm (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức T3 – Phó bí thư đoàn thanh niên - Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện T (Có mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Cháu Phan Anh K1, sinh ngày 4/7/2007 (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn A1, xã T4, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Cháu Lê Công T5, sinh ngày 25/3/2007 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

3. Cháu Lương Văn T6, sinh ngày 16/10/2007 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn B, xã T2, huyện T, tỉnh Thái Bình.

4. Cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 10/10/2007 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc K và Bùi Nhật L là học sinh lớp 10A1; Phạm Quang A, sinh ngày 13/10/2007, trú tại Thôn B, xã T2, huyện T học lớp 10A4 (là bạn với K và L) đều là học sinh của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện T. Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 21/11/2022, K đến lớp 10A4 chơi với bạn là Lê Công Toàn, sinh năm 2007, trú tại Tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T thì bị Quang A dùng tay tát nhẹ 03 cái vào mặt. K tức giận, dùng tay phải đánh hai cái trúng mặt Quang A, hai bên giằng co định đánh nhau thì được các bạn trong lớp 10A4 can ngăn. Quang A nói với K “Tí gặp nhau ngoài cổng trường”. K không nói gì, đi về lớp 10A1. Khi đến hành lang trước cửa lớp, K gặp Bùi Nhật L và kể cho L nghe việc đánh nhau với Quang A trong lớp 10A4. K rủ L đi đánh Quang A, L đồng ý. K hỏi L có dao không, L nói không có. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi tan học K gặp Phan Anh K1, sinh

năm 2007 trú tại Thôn A1, xã T4, huyện T (là bạn cùng học lớp 10A1) tại cửa lớp. Do biết trong cốp xe đạp điện của K1 có cất giấu dao, K hỏi K1 mượn dao nhưng không nói mục đích mượn dao để làm gì. Cả hai đi đến lán gửi xe, K1 mở cốp xe để K lấy con dao dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 07cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 1.2cm, cán dao bằng nhựa màu đỏ (loại dao gọt hoa quả), K bỏ dao vào túi quần bên phải phía trước rồi đi ra cổng trường.

Đối với Phạm Quang A, sau khi tan học đã mượn của bạn là Đỗ Đức Việt, sinh năm 2007, trú tại Tổ dân phố M, xã T7, huyện T (học sinh lớp 10A4) một đoạn tuýp kim loại dài khoảng 30cm dắt vào xe đi đến cổng trụ sở tiếp công dân huyện T (bên cạnh cổng trường) đứng chờ K. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, K gặp Quang A trước cổng Trụ sở tiếp công dân huyện T, Quang A chủ động tiến lại gần K, huých vai vào người K, nói “giờ mày thích như nào”, rồi cầm mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào đầu, dùng tay tát 01 cái trúng mặt K. K đứng đối diện, cách Quang A khoảng 50cm, dùng tay phải rút dao trong túi quần, cầm dao hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái đâm 01 nhát vào ngực trái Quang A, sau đó K tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát vào vùng cổ bên trái Quang A, Quang A ôm ngực, hơi cúi người. Lúc này L đi ra đến nơi thấy K đang đánh Quang A liền chạy đến, dùng tay phải đâm liên tiếp 03 đến 04 cái vào đầu, vai Quang A, K tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp vào lưng, ngực và đùi Quang A. K và L thấy Quang A chảy nhiều máu và được bạn bè can ngăn nên không đánh nữa và đi về nhà. Quang A được bạn học cùng lớp là Lương Văn T6, sinh ngày 16/10/2007, trú tại Thôn B, xã T2, huyện T chở đi cấp cứu tại Bệnh viện đa K1 huyện T, sau đó chuyển bệnh viện đa K1 tỉnh Thái Bình, đến 11 giờ ngày 27/11/2022, Quang A tử vong tại bệnh viện.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập hồi 15 giờ 40' ngày 21/11/2022 thể hiện: “*Hiện trường là lối vào trụ sở tiếp công dân huyện T thuộc tổ dân phố số 8, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; đường vào trụ sở tiếp công dân được làm bằng bê tông rộng 5m. Lấy cột điện phía Đông đường vào trụ sở tiếp công dân làm mốc; lấy hướng Ủy ban nhân dân thị trấn D đi Ủy ban nhân dân xã Thụy Hải làm chuẩn. Tại vị trí số (1) cách điểm mốc 6,7m, cách mép đường hướng chuẩn phải 0,45m trên mặt đường phát hiện chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt bắn hướng từ trên xuống dưới, từ Bắc đến Nam. Từ vị trí số (1) đến vị trí số (2) trên nền đường lối vào trụ sở tiếp công dân phát hiện rải rác chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt hướng từ trên xuống dưới, kích thước (4,4 x 1)m, tâm (2) cách mốc chuẩn 5m. Thu chất màu nâu đỏ (nghi máu) tại hiện trường.*” (Bút lục số 170, 172-175).

Tại Giấy chứng nhận thương tích ban đầu, bệnh án tại Bệnh viện đa Khoa huyện T và bệnh viện Đa Khoa tỉnh Thái Bình đối với bị hại Phạm Quang A thể hiện: “*Tổn thương trong mổ: 01 vết thương K1ng liên sườn 2,3 cạnh ức phải dài 1,5cm, bờ sắc gọn đang rỉ máu; 01 vết thương K1ng liên sườn 2,3 cạnh ức trái dài 1,5cm, bờ sắc gọn đang rỉ máu; 01 vết thương phía trên núm vú trái 0,7cm, bờ sắc gọn đang rỉ máu;*

01 vết thương vùng đỉnh xương vai trái hình chữ T, kích thước 1x1cm, bờ sắc gọn đang rỉ máu; 01 vết thương vùng ngang máng cánh cổ trái dài 1cm, bờ sắc gọn đang rỉ máu; 01 vết thương vùng mặt ngoài 1/3 dưới xương đùi trái dài 3cm bờ sắc gọn đang rỉ máu.” (Bút lục số 283-401).

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh tử thi Phạm Quang A ngày 27/11/2022 thể hiện: “ Bên trong cơ thể, giải phẫu vùng cổ ngực bụng: Tụ máu vùng cổ trước và vùng cổ bên trái. Khoang liên sườn 2, 3 bên phải sát xương ức có vết đứt thủng cơ và sụn sườn thấu ngực, tụ máu quanh vết thương; K1ng liên sườn 2, 3 bên trái sát xương ức có vết đứt thủng cơ thấu ngực, tụ máu quanh vết thương. Trong Khoang ngực bên phải có khoảng 450ml dịch máu loãng và máu đông; Trong Khoang ngực bên trái có khoảng 350ml dịch máu loãng và máu đông. Thực quản sung huyết trong lòng có ít máu đông; Khí phế quản sung huyết, trong lòng có ít dịch nhầy màu đỏ. Thùy trên phổi phải có vết rách thủng phổi đã khâu 3 mũi chỉ, xung quanh vết thương tụ máu, toàn bộ vết đo (2,5 x 2,5)cm; Thùy trên phổi trái có vết rách thủng phổi đã khâu 02 mũi chỉ, xung quanh vết thương tụ máu, toàn bộ vết đo (2,5 x 1,5)cm.” (Bút lục 178-179,181-198).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 483/22/TgT ngày 28/11/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: “ Thương tích do vật sắc nhọn tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng cổ trái, vùng giữa xương ức, vùng bả vai trái, vùng đùi bên trái, làm rách nhu mô thùy phổi hai bên. Hiện tại: Phạm Quang A chưa tỉnh, còn thở máy. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Quang A do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22% (Hai mươi hai phần trăm).” (Bút lục 402-403).

Tại Bản luận giám định số 8254/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “ Các mẫu chất nghi máu ký hiệu (1), (2) (thu tại hiện trường) là máu của Phạm Quang A. Trên con dao gửi giám định có bám dính máu của Phạm Quang A.” (Bút lục 422-423).

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Bùi Ngọc K hồi 15 giờ 20 ngày 21/11/2022 tại Trạm y tế thị trấn D kết luận: “không có dấu vết gì.” (Bút lục 171).

Tại Bản kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với USB lưu tập tin video ghi hình ảnh tại lớp 10A4 thuộc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện T, kết luận: “ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của tập tin video gửi giám định; Các hình ảnh, diễn biến liên quan đến vụ việc trong video được trích xuất và mô tả trong Phụ lục kèm theo kết luận giám định. Nội dung: Thời điểm 10:09:07, K (N1) đi vào lớp xuống khu vực bàn cuối phía bên trái lớp học ngồi cạnh Toàn (N2), ôm, trêu Toàn. Vào 10:11:15, Quang A (N4) đi từ ngoài cửa bên trái cuối lớp đến vị trí K, Quang A 03 lần đưa tay phải (vung nhẹ) về phía đầu mặt K. Thời điểm 10:11:23, K vung tay phải về phía Quang A, Quang A đưa tay đẩy nhẹ lại K. K tiếp tục vung tay phải về vùng đầu, mặt của Quang A. K và Quang A giằng co nhau,

được các bạn trong lớp can ngăn. Đến 10:12:11, K rời khỏi lớp học.” (Bút lục 433-460).

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 18/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc K và Bùi Nhật L về tội “Giết người” quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc K và Bùi Nhật L phạm tội “Giết người”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo K từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo L từ 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo K, L có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền từ 274.326.000 đồng đến 294.326.000 đồng cụ thể: Chấp nhận khoản tiền đã thanh toán có hóa đơn 23.126.000 đồng và khoản chi phí hợp lý về việc mua thuốc bổ sung từ 30 đến 35 triệu; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, với mức bồi thường 80 đến 90 tháng lương cơ sở tương đương 120.000.000 đồng đến 135.000.000 đồng; Tiền công 02 người chăm sóc bị hại trong những ngày cấp cứu, khám chữa bệnh tại bệnh viện trong 6 ngày là 4.200.000 đồng; Tiền mai táng phí: 97.000.000đ (không giữ hóa đơn), chi phí trên phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp mức mai táng phí thực tiễn. Bị cáo K và gia đình đã bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo L và gia đình đã bồi thường 50.000.000 đồng. Do bị cáo K có lỗi chính dẫn đến hậu quả xảy ra, bị cáo L vai trò thứ yếu nên chấp nhận số tiền bồi thường 50.000.000 đồng. Bị cáo K còn phải bồi thường số tiền còn lại. Trường hợp bị cáo không có tiền bồi thường, đại diện hợp pháp của bị cáo K là ông Bùi Ngọc P và bà Đỗ Thị T1 phải bồi thường

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan, 01 mũ bảo hiểm có lưỡi trai, màu đen, 01 đoạn ống hình trụ rỗng dài 23,5 cm.

Người bào chữa cho bị cáo K và bị cáo L nhất trí về tội danh và mức hình phạt như Kiểm sát viên luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất với hai bị cáo.

Bị cáo K và bị cáo L nhất trí với quan điểm của người bào chữa và nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên.

Bố mẹ đẻ của bị cáo K và bố mẹ đẻ của bị hại thỏa thuận về trách nhiệm dân sự như đề nghị của Kiểm sát viên, đồng thời bố mẹ đẻ bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho hai bị cáo vì tuổi đời còn trẻ để các bị cáo sớm trở về hòa nhập xã hội, trở thành công dân tốt.

Hai bị cáo K và L nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai, các bị cáo rất ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đặc biệt quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, một số người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về căn cứ buộc tội các bị cáo: Xét thấy lời khai của hai bị cáo K và bị cáo L tại phiên tòa phù hợp và thống nhất với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập hồi 15 giờ 40' ngày 21/11/2022; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu, bệnh án tại Bệnh viện đa khoa huyện T và bệnh viện Đa Khoa tỉnh Thái Bình đối với bị hại Phạm Quang A; Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh tử thi Phạm Quang A ngày 27/11/2022; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 483/22/TgT ngày 28/11/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định pháp y số 299/KL-KTHS(PY) ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phũ tạng số 8142/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; Bản kết luận giám định số 8254/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Viện K1 học hình sự Bộ Công an; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Bùi Ngọc K hồi 15 giờ 20 ngày 21/11/2022 tại Trạm y tế thị trấn D; Bản kết luận giám định số

57/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với USB, các vi deo được trích xuất tại lớp học 10A4 của bị hại Phạm Quang A.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng 21/11/2022, do mâu thuẫn trên đùa trong giờ ra chơi tại lớp học 10A4 giữa Bùi Ngọc K và Phạm Quang A nên đã xảy ra xô xát. Cả hai hẹn gặp nhau sau giờ học tại cổng trường để giải quyết mâu thuẫn. K chuẩn bị dao và rủ bạn là Bùi Nhật L cùng đi đánh Quang A. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại cổng Trụ sở tiếp công dân huyện T (cạnh cổng trường), Quang A dùng mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào đầu, tát 01 cái trúng mặt K, K dùng dao đâm liên tiếp 01 nhát vào ngực trái Quang A, 1 nhát vào vùng cổ bên trái Quang A; tiếp theo L dùng tay nắm 3 đến 4 phát vào đầu, vai Quang A. K tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng vai, ngực, đùi Quang A. Hậu quả: Phạm Quang A bị thương được đưa đi Bệnh viện đa K1 huyện T và Bệnh viện đa Khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu, đến 11 giờ ngày 27/11/2022 bị tử vong tại bệnh viện do sốc mất máu. Hành vi nêu trên của bị cáo K và bị cáo L đã phạm vào tội “Giết người” quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình

a) Giết 02 người trở lên;

b) Giết người dưới 16 tuổi;

c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;

d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;

đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

e) Giết người mà liên trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;

h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;

i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;

k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;

l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;

m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;

n) Có tính chất côn đồ;

o) Có tổ chức;

p) Tái phạm nguy hiểm;

q) Vi động cơ đê hèn.

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm...

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xuất phát từ việc xô xát tại lớp học trong giờ ra chơi giữa bị cáo K và bị hại Quang A, sau đó, bị cáo K là người khởi xướng, chuẩn bị hung khí nguy hiểm là dao nhọn và rủ L cùng đánh Quang A. K đã dùng dao đâm liên tiếp vào ngực trái, cổ trái, lưng, đùi Quang A. Bị cáo L là người thực hành, đã dùng tay đánh Quang A sau quá trình K đâm 2 nhát dao vào những vị trí nguy hiểm trên cơ thể của bị hại. Hậu quả làm bị hại chết. Hành vi phạm tội của hai bị cáo thể hiện tính côn đồ. Tại thời điểm xảy ra vụ án bị hại mới 15 tuổi 1 tháng 8 ngày, thuộc trường hợp giết người dưới 16 tuổi. Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại trực tiếp đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là tác nhân dẫn đến việc bị cáo K không kiềm chế được bản thân và bị cáo L vì muốn giúp bạn nên thực hiện hành vi giúp sức. Do vậy, cần phải cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà hai bị cáo đã thực hiện. Nhưng cũng cần xét, đến thời điểm hai bị cáo phạm tội trong độ tuổi từ 14 tuổi đến 16 tuổi được quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với hai bị cáo, thể hiện sự khách quan, công bằng của pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục hai bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong lứa tuổi học đường nói chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của hai bị cáo thì thấy: Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, tác động tới gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, tập thể lớp 10A1 của hai bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bố mẹ bị cáo K, mẹ bị cáo L và bố mẹ bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền chi phí cứu chữa, mai táng, tổn thất tinh thần tổng số là 294.326.000đồng, theo kỷ phần bị cáo L đã bồi thường xong 50.000.000đồng, bị cáo K và gia đình đã bồi thường 100.000.000đồng còn phải bồi thường tiếp số tiền 144.326.000đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị cáo K, L và gia đình bị hại cần chấp nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan bị cáo K đã dùng thực hiện hành vi phạm tội, 01 mũ bảo hiểm có lưỡi trai, màu đen, 01 đoạn ống hình trụ rỗng dài 23,5cm thu tại hiện trường để tiêu hủy.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận tang vật giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 18/4/2023)

Vật chứng kèm theo hồ sơ gồm: 01 video ghi hình ảnh tại lớp 10A4.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo K, bị cáo L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc K và bị cáo Bùi Nhật L phạm tội “Giết người”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc K** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022.

2.2 Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Bùi Nhật L** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự; chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị cáo K (ông Bùi Ngọc P, bà Đỗ Thị T1), mẹ bị cáo L (bà Bùi Thị N) và gia đình bị hại (ông Phạm Đức B1, Bà Phạm Thị G) bồi thường số tiền chi phí cứu chữa, mai táng, ngày công chăm sóc, tổn thất tinh thần tổng số là 294.326.000đồng. Theo ký phân bị cáo L đã bồi thường xong 50.000.000đồng, bị cáo K và gia đình đã bồi thường 100.000.000đồng, bố mẹ bị cáo K (ông Bùi Ngọc P, bà Đỗ Thị T1) tự nguyện bồi thường số tiền còn lại là 144.326.000đồng. (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan bị cáo K đã dùng thực hiện hành vi phạm tội, 01 mũ bảo hiểm có lưỡi trai, màu đen, 01 đoạn ống hình trụ rỗng dài 23,5cm thu tại hiện trường để tiêu hủy.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận tang vật giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 18/4/2023)

Vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án gồm: 01 video ghi hình ảnh tại lớp 10A4.

5. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Ngọc K và bị cáo Bùi Nhật L.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo K, bị cáo L, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/6/2023.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

